**I. Khái quát chung về tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế**

**1. Tính chất chiến lược của đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh xác định:

**Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành bại của cách mạng.**

Người khẳng định:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công”.

Đây không phải là một biện pháp tạm thời mà là **giá trị cốt lõi, mục tiêu lâu dài và phương thức hành động của toàn Đảng, toàn dân** trong suốt tiến trình cách mạng. Tư tưởng này vừa thể hiện **tính kế thừa truyền thống dân tộc**, vừa là sự vận dụng sáng tạo nguyên lý của **chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử**.

**2. Mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại**

Trong lời giảng, giáo viên nhấn mạnh sự **kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại**. Đây là một tư tưởng then chốt. Hồ Chí Minh nhìn nhận rõ:

* **Sức mạnh dân tộc** là nội lực bên trong: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, truyền thống lịch sử, văn hóa…
* **Sức mạnh thời đại** là sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là **phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**, phong trào giải phóng dân tộc, lực lượng tiến bộ trên toàn cầu.

Người chỉ rõ:

“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.”

**📗 II. Vai trò của đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam**

**1. Vai trò quyết định sự thành công của cách mạng**

Đại đoàn kết toàn dân tộc được Hồ Chí Minh xác định là:

* **Nhiệm vụ hàng đầu** trong sự nghiệp giải phóng dân tộc,
* **Động lực phát triển đất nước** trong thời kỳ hòa bình và đổi mới.

Trong thực tiễn, chính nhờ khối đại đoàn kết mà Việt Nam có thể làm nên thắng lợi **Cách mạng Tháng Tám 1945**, **Kháng chiến chống Pháp**, **chống Mỹ**, và **công cuộc đổi mới hiện nay**.

**2. Đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu, mà là chiến lược toàn diện**

Người dạy rằng:

“Đoàn kết không phải là thủ đoạn, không phải là sự nhân nhượng có điều kiện, mà là bản chất của cách mạng.”

Đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải đi liền với:

* **Niềm tin vào nhân dân**,
* **Thực hành dân chủ**,
* **Lấy dân làm gốc**.

Việc cụ thể hóa đoàn kết phải thể hiện rõ trong **đường lối, chính sách, tổ chức, cán bộ, hành động thực tiễn**.

**📙 III. Phương thức và điều kiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

**1. Hình thức tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Giáo viên có đề cập đến các mặt trận như **Việt Minh, Liên Việt**, đây chính là những hình thức tổ chức lịch sử của khối đoàn kết dân tộc. Ngày nay, được kế thừa và phát triển thành **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** – là hình thức tổ chức thực tiễn tiêu biểu, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**2. Lực lượng nòng cốt: Công – nông – trí thức**

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của **công nhân, nông dân và trí thức** là nền tảng cho đại đoàn kết, vì họ đại diện cho **lực lượng sản xuất chủ yếu và trí tuệ dân tộc**.

Cùng với đó là các thành phần khác như:

* Dân tộc thiểu số
* Các tôn giáo
* Người Việt Nam ở nước ngoài
* Các cá nhân yêu nước dù có quá khứ khác nhau

Miễn là họ hướng tới mục tiêu chung: **độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và chủ nghĩa xã hội**.

**📕 IV. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

**1. Tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế**

Đoàn kết quốc tế không tách rời đoàn kết dân tộc mà là **sự mở rộng trên bình diện quốc tế**, dựa trên tinh thần:

“Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ và không gây thù oán với một ai.”

Trong đó, Hồ Chí Minh **giương cao ngọn cờ “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”** trong quan hệ với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

**2. Ba nguyên tắc đoàn kết quốc tế**

Như tôi đã trình bày ở phần trước, ba nguyên tắc quan trọng gồm:

* **Dựa trên mục tiêu và lợi ích chung** của cách mạng thế giới,
* **Tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp nội bộ**,
* **Đoàn kết chân thành, thủy chung, trước sau như một**.

**✅ Tổng kết các điểm cốt lõi từ lời giảng video Chương 5 – Bài 1:**

1. **Đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng chiến lược, quyết định thành bại của cách mạng Việt Nam.**
2. **Khối đại đoàn kết phải được tổ chức chặt chẽ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là hình thức tổ chức chủ yếu.**
3. **Sức mạnh dân tộc phải kết hợp với sức mạnh thời đại.**
4. **Đoàn kết quốc tế là một phần không thể tách rời, đặc biệt với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.**
5. **Đoàn kết là phương thức, mục tiêu và giá trị xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh.**

**📘 I. Bốn yêu cầu trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo Hồ Chí Minh**

Trong bài giảng, cô Phượng đã nêu rõ **bốn yêu cầu cơ bản** mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đây là những nguyên lý mang tính chiến lược, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

**1. Lợi ích chung là điểm quy tụ – yếu tố quan trọng nhất**

Hồ Chí Minh xác định rằng **muốn có đoàn kết thực sự, phải đặt lợi ích của dân tộc, của nhân dân lên hàng đầu**. Người khẳng định:

“Lợi ích của dân tộc, của nhân dân là tối cao.”

Đây là nguyên tắc vừa **phù hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin**, vừa mang đậm giá trị thực tiễn. Người cũng dạy rằng, trong đoàn kết, **phải biết tôn trọng những lợi ích khác biệt nhưng chính đáng** giữa các cá nhân và nhóm xã hội, miễn là họ cùng hướng về mục tiêu chung của dân tộc. Điều này phản ánh **tư duy linh hoạt, nhân văn và dân chủ** của Hồ Chí Minh.

**2. Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa và đoàn kết**

Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh rằng:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta.”

Lòng yêu nước là **cội nguồn tinh thần của khối đại đoàn kết dân tộc**, đã được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Người cho rằng truyền thống ấy cần được **kế thừa, phát huy và cụ thể hóa thành hành động cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử**, từ thời kỳ kháng chiến đến công cuộc đổi mới hôm nay.

**3. Lòng khoan dung, độ lượng và tinh thần nhân ái**

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hình ảnh **"năm ngón tay có ngón ngắn ngón dài nhưng đều thuộc một bàn tay"** để nhấn mạnh: **mỗi người trong xã hội có điểm khác nhau, nhưng đều phải biết tôn trọng, bao dung và cùng nhau đoàn kết**.

Tinh thần khoan dung thể hiện qua:

* Sự **cảm thông với người có quá khứ khác biệt**,
* Khả năng **hòa giải các mâu thuẫn trong xã hội**,
* Và sự **vị tha để hướng về lợi ích lớn hơn**.

Người cho rằng: đoàn kết thực sự không thể dựa trên áp đặt, mà phải **xuất phát từ sự chân thành và bao dung**.

**4. Niềm tin vào nhân dân – “Dân là gốc”**

Đây là tư tưởng nhất quán trong toàn bộ học thuyết chính trị – xã hội của Hồ Chí Minh. Người nói:

“Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.”

Niềm tin vào nhân dân không chỉ là một giá trị đạo đức mà còn là nguyên tắc phương pháp luận mácxít: **cách mạng là sự nghiệp của quần chúng**, và **mọi chính sách của Đảng phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân**.

**📗 II. Mặt trận dân tộc thống nhất – Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc**

**1. Vai trò của Mặt trận Dân tộc Thống nhất**

Mặt trận Dân tộc Thống nhất là tổ chức **chính trị – xã hội rộng rãi**, nơi quy tụ **mọi tổ chức, cá nhân yêu nước**, tạo thành một khối vững chắc vì sự nghiệp:

* **Độc lập dân tộc**,
* **Thống nhất đất nước**,
* **Xây dựng chủ nghĩa xã hội**.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận là **cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước**, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

**2. Các giai đoạn phát triển và hình thức tổ chức**

Giáo viên nhắc đến các tên gọi lịch sử như:

* **Việt Minh (1941)**,
* **Liên Việt (1946)**,
* **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955 – nay)**.

Mỗi giai đoạn lịch sử, Mặt trận mang tên gọi khác nhau phù hợp với yêu cầu cách mạng, nhưng **đều thực hiện một nhiệm vụ xuyên suốt: tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân**.

**📙 III. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Mặt trận Dân tộc Thống nhất**

**1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Mặt trận là liên minh **công – nông – trí thức**, với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – điều này đảm bảo:

* Sự **thống nhất về mục tiêu hành động**,
* Tập trung sức mạnh vào những nhiệm vụ chính trị trung tâm của đất nước.

**2. Hiệp thương dân chủ – Nguyên tắc tổ chức đặc thù**

Không như Đảng (hoạt động theo nguyên tắc **tập trung dân chủ**), Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc:

**Hiệp thương dân chủ – bàn bạc, thảo luận, đồng thuận và cùng hành động.**

Đây là nguyên tắc quan trọng để **bảo đảm sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau**, từ đó xây dựng được sự đồng thuận xã hội vững chắc.

**3. Mục tiêu “vì nước, vì dân”**

Mọi hành động của Mặt trận đều hướng đến:

* **Lợi ích của nhân dân,**
* **Phục vụ sự nghiệp chung của dân tộc**,
* **Bảo vệ hòa bình, công lý và chủ quyền quốc gia**.

Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ rõ: phải **tập hợp tất cả lực lượng yêu nước, kể cả những người từng ở “bên kia chiến tuyến”**, miễn là họ sẵn sàng phục vụ đất nước.

**📕 IV. Kết luận – Ghi nhớ các luận điểm trọng tâm**

1. **Có bốn yêu cầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết:**
   * Lợi ích chung làm trung tâm,
   * Kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa,
   * Lòng khoan dung, độ lượng,
   * Niềm tin tuyệt đối vào nhân dân.
2. **Mặt trận Dân tộc Thống nhất là hình thức tổ chức thực tiễn của đại đoàn kết dân tộc**, do Đảng lãnh đạo, hoạt động trên nguyên tắc **hiệp thương dân chủ**.
3. **Đại đoàn kết là chiến lược cách mạng lâu dài**, chứ không chỉ là biện pháp tạm thời.
4. **Đoàn kết không phải là sự giống nhau, mà là sự kết hợp hài hòa những điểm tương đồng và khác biệt**, dựa trên lợi ích chung.

**📘 BÀI 2 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**

**I. Tính tất yếu khách quan và vai trò của đoàn kết quốc tế**

**1. Đoàn kết quốc tế là đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam**

Hồ Chí Minh xác định:

“Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.”

Do đó, để thành công, Việt Nam **phải tranh thủ sức mạnh thời đại**, kết hợp với **sức mạnh dân tộc**. Người nhấn mạnh:

* Sức mạnh dân tộc: lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực tự cường.
* Sức mạnh thời đại: chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và lực lượng tiến bộ thế giới.

▶️ **Đoàn kết quốc tế không phải là thủ đoạn nhất thời, mà là nguyên tắc chiến lược, là yêu cầu mang tính lịch sử và cách mạng.**

**2. Vai trò to lớn của đoàn kết quốc tế trong thực tiễn cách mạng**

Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định:

“Chúng ta không đơn độc. Cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa và được sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới.”

Ví dụ thực tiễn:

* Việt Nam thắng Pháp, Mỹ... không chỉ nhờ đoàn kết nội bộ, mà còn nhờ sự giúp đỡ quý báu từ **Liên Xô, Trung Quốc, Cuba**, và **sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình ở Mỹ, Pháp, Canada, Thụy Điển...**
* Các **phong trào phản chiến**, **biểu tình** trên thế giới góp phần tạo áp lực buộc Mỹ phải rút quân.

▶️ Tư tưởng đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa **chủ nghĩa yêu nước chân chính** và **chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng**.

**II. Các lực lượng đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh rất nhấn mạnh đến **việc xác định đúng đối tượng cần đoàn kết**, và **tìm điểm chung để quy tụ thành khối thống nhất**.

**1. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

Đây là lực lượng **gắn bó lý tưởng về chủ nghĩa xã hội, đấu tranh vì xóa bỏ áp bức bóc lột**, có cùng mục tiêu cách mạng.

* Hồ Chí Minh đề cao nguyên tắc: **“Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”**.
* Người cảnh báo những **mâu thuẫn nội bộ trong phong trào cộng sản**, như giữa **Liên Xô và Trung Quốc**, có thể làm suy yếu đại đoàn kết quốc tế.
* Đồng thời, Người nhấn mạnh nguyên tắc **vừa giữ vững độc lập dân tộc, vừa kiên định liên minh quốc tế**:

“Phải độc lập, tự chủ, nhưng luôn trong tinh thần đoàn kết quốc tế.”

**2. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc**

* Đây là lực lượng cùng hoàn cảnh **bị áp bức, bị đô hộ**, nên dễ đồng cảm và chia sẻ mục tiêu.
* Hồ Chí Minh sớm nhận ra âm mưu **chia để trị** của chủ nghĩa đế quốc (như Pháp chia Việt Nam thành Bắc, Trung, Nam).
* Người chủ trương:

**“Các dân tộc thuộc địa phải hiểu nhau, liên kết với nhau, để tạo thành một liên minh phương Đông vững chắc.”**

Đây chính là tư duy quốc tế vừa biện chứng, vừa chiến lược của Hồ Chí Minh.

**3. Lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình, dân chủ và công lý trên toàn thế giới**

* Đây là các **cá nhân, tổ chức, nhân sĩ, trí thức, phong trào phản chiến**, dù không mang lý tưởng cộng sản, nhưng cùng chung **mục tiêu chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình, công lý, nhân quyền**.
* Hồ Chí Minh rất nhân văn và tinh tế khi **phân biệt kẻ thù với nhân dân nước xâm lược**:

“Chúng tôi chống chính phủ Mỹ hiếu chiến, chứ không chống nhân dân Mỹ.”

▶️ Nhờ vậy, cuộc đấu tranh của Việt Nam **giành được thiện cảm rộng rãi**, và được xem là **cuộc chiến tranh chính nghĩa tiêu biểu của thế kỷ XX**.

**III. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh *(giới thiệu trước phần tiếp theo)***

Trong phần cuối video, cô giáo có mở ra hướng phân tích tiếp theo về **hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế**, sẽ được đề cập ở phần 2. Tuy nhiên, để học tốt phần 1, cần ghi nhớ:

**Ba nguyên tắc cốt lõi (sẽ phân tích kỹ hơn ở phần sau):**

1. **Vì mục tiêu chung của cách mạng thế giới.**
2. **Tôn trọng độc lập, chủ quyền dân tộc.**
3. **Đoàn kết chân thành, thủy chung, trước sau như một**

**📘 BÀI 2 – PHẦN CUỐI: HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**I. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết quốc tế**

**1. Khái niệm**

Giống như trong nước có **Mặt trận Dân tộc Thống nhất** là hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thì trong quan hệ quốc tế, **tùy thuộc vào đối tượng cần đoàn kết và điều kiện lịch sử**, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất hình thành **những mặt trận quốc tế rộng rãi**.

**2. Một số hình thức tổ chức cụ thể (theo thứ tự thời gian và logic phát triển)**

**(1) Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa (1921, Paris)**  
– Nguyễn Ái Quốc là người đồng sáng lập, thể hiện tư duy tiên phong về **liên kết các dân tộc bị áp bức** chống chủ nghĩa đế quốc.

**(2) Mặt trận nhân dân chính quốc và thuộc địa (1924)**  
– Quan điểm do Hồ Chí Minh đề xuất nhằm đoàn kết cả **giai cấp vô sản chính quốc và các dân tộc thuộc địa**, mở rộng quy mô cách mạng.

**(3) Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức (1925, Trung Quốc)**  
– Là nỗ lực cụ thể hóa tư tưởng quốc tế vô sản trong bối cảnh châu Á.

**(4) Mặt trận Việt Minh (1941)**  
– Không chỉ là hình thức tổ chức trong nước, mà còn **góp phần lan tỏa tinh thần quốc tế**, hỗ trợ thành lập **mặt trận yêu nước Lào, Campuchia**.

**(5) Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương**  
– Hình thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, góp phần tạo thế liên minh chiến lược giữa các dân tộc Đông Dương.

**(6) Mặt trận nhân dân Á – Phi đoàn kết với Việt Nam**  
– Hướng đến liên minh giữa các nước thuộc địa và bán thuộc địa, thể hiện tinh thần **quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước cách mạng**.

**(7) Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc Mỹ**  
– Là đỉnh cao của **tư tưởng đoàn kết quốc tế thực tiễn**, phản ánh sự lan tỏa toàn cầu của **chính nghĩa cách mạng Việt Nam**.

**II. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh xác định **hai nguyên tắc cốt lõi** khi tiến hành đoàn kết quốc tế. Đây là nội dung có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng ta kế thừa và phát triển đến ngày nay.

**1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích – "Có lý, có tình"**

* **Nội dung:**  
  Hồ Chí Minh cho rằng muốn đoàn kết được thì phải **tìm ra điểm tương đồng** giữa mình và các lực lượng cách mạng khác. Phải cùng nhau hướng đến:

*“Độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.”*

* **Có lý** là phù hợp với nguyên tắc khách quan, đúng đắn trong quan hệ quốc tế.
* **Có tình** là thể hiện sự chân thành, nhân văn, tôn trọng, cảm thông.

▶️ Hồ Chí Minh luôn **phân biệt rõ ràng giữa chính quyền xâm lược và nhân dân các nước đó**. Ví dụ:

“Chúng tôi chống chính phủ Mỹ hiếu chiến, không chống nhân dân Mỹ.”

* Trong các hoạt động ngoại giao, Việt Nam luôn tôn trọng:
  + **Chủ quyền, lãnh thổ, độc lập dân tộc**,
  + **Luật pháp quốc tế**,
  + Và **mong muốn hợp tác bình đẳng, đôi bên cùng có lợi**.

**2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường**

* Hồ Chí Minh nêu rõ:

“Muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự mình giúp lấy mình đã.”

* Độc lập – tự chủ có nghĩa:
  + **Không bị can thiệp**, không lệ thuộc vào nước khác.
  + **Tự làm chủ đất nước**, tự quyết định vận mệnh dân tộc.
* Tự lực – tự cường có nghĩa:
  + **Phát huy nội lực**, tự mình gây dựng sức mạnh.
  + Dù có nhận hỗ trợ từ quốc tế nhưng **không được đánh mất chủ quyền, phẩm giá, bản sắc**.

▶️ Nguyên tắc này thể hiện rõ nhất trong kháng chiến chống Mỹ:  
Dù nhận viện trợ từ Liên Xô, Trung Quốc…, nhưng Việt Nam **vẫn giữ vững độc lập đường lối**, quyết định chiến lược do Đảng ta và nhân dân ta làm chủ.

**III. Tổng kết nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

| **Khía cạnh** | **Nội dung cốt lõi** |
| --- | --- |
| **Vai trò** | Yếu tố chiến lược, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp cách mạng |
| **Lực lượng cần đoàn kết** | 1. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế |

2. Phong trào giải phóng dân tộc

3. Lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình, công lý |

| **Hình thức tổ chức** | Các mặt trận liên minh quốc tế, phù hợp từng giai đoạn lịch sử, quy mô và đối tượng | | **Nguyên tắc** | 1. Thống nhất mục tiêu, lợi ích – có lý, có tình  
2. Độc lập – tự chủ – tự lực – tự cường |

**✅ Kết luận học tập**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế không chỉ là một lý luận chiến lược, mà là **một học thuyết cách mạng mang tính toàn cầu**, đặt nền tảng cho chính sách đối ngoại của Đảng ta đến ngày nay:

**Độc lập – Tự chủ – Hòa bình – Hợp tác – Phát triển.**

Tinh hoa văn hoá phương đông

Nho giáo :

• Nhân trị, đức trị;

• Lý tưởng về một xã hội bình trị, an ninh, hòà mục, thể giới đại đồng;

• Đề cao tu dưỡng đạo đức, văn hóa, lễ giáo, giáo dục;

Phật giáo:

• Tư tưởng thương người, vị tha, từ bi, bác ái, đạo đức, giản dị:

• Đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý:

•Tuyên dương lao động, chống lười biếng.

•Gắn bó với nhân dân, đất nước.

Lão giáo :

• Con người nên sống hòa đồng, gắn bó với thiên nhiên;

• Thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi.

- Chủ nghĩa Găngđi (Ấn Độ);

- Chủ nghĩa Tam dân của

Tôn Trung Sơn (Trung Quốc).

Tinh hoa văn hoá phương Tây :

Tự do- Bình đẳng- Bác ái

Chủ nghĩa Mác- Lênin là thể giới quan, phương pháp luận trong nhật thức và hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác- Lênin là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

a) Phẩm chất Hồ Chí Minh

• Hồ Chí Minh có lý tưởng cao cả,

hoài bão lớn cứu dân, cứu nước

thoát khỏi cảnh lầm than;

• Người có bản lĩnh tư duy độc lập,

tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê

phán, đối mới và cách mạng.

b) Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn

phát triển lý luận

Hồ Chí Minh có cuộc sống và hoạt động

thực tiễn phong phú, từng làm nhiều nghề,

phụ trách nhiều cương vị.

=> Tìm ra được quy luật, khái quát nhận thức

thành lý luận, vận dụng và kiểm nghiệm.

"Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với

sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng

bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài

cách mạng của Lênin và tình cảm của một

người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một

dáng dấp rất tự nhiên".

(Lời nhận xét của một nhà báo phương Tây, trích trong Hồ Chí Minh - một con người, một dân

tộc, một thời đại, một sự nghiệp, Phạm Văn Đồng, Nxb.Sự thật, H.1995, t.1, tr.27)

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIÊN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1.Thời kỳ trước 1911: Hình thành tư tưởngyêu nước vàchí hướng tìm đường cứu nước mới

2. Thời kỳ 1911- 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, GPDT Việt Nam theo con đường CMVS

Hồ Chí Minh đã tìm thấy và xác định rõ phương hướng đấu tranh GPDT Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Báo Nhân đạo đăng toàn văn Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lenin

3.Thời kỳ 1920-1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng vê CMVN

Qua những tác phẩm và hoạt động thực tiễn trong giai đoạn 1920-1930, Hồ | Chí Minh đã xác định được những nội dung cơ bản tư tưởng về CMVN

Trong tác phẩm "Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng", Hồ Chí Minh đã xác định rõ những vấn đề cơ bản của CMVN như: con đường cách mạng, lực lượng,....

4.Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, PPCM Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

Tư tưởng mới mẻ, đúng đắn, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên bị nhiều đồng chí trong Quốc tế cộng sản phê phán là "dân tộc chủ nghĩa".

=> Trải qua sóng gió, thử thách, tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng CSĐD khẳng định, trở thành yếu tố chỉ đạo CMVN.

5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

- Giai đoạn 1941- 1945: Hồ Chí Minh đã chỉ đạo đẩy mạnh chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tăm, thành công lật đ chế độ phong kiến, ách thống trị của thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc.

- Giai đoạn 1954 -1969: Hồ Chí Minh bổ sung hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của CMVN trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, đạo đức, đồi ngoại,....

***Trong video bài giảng, giảng viên khi trình bày nội dung “Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam”, đã trích dẫn câu nói sau của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đúng hay sai?***

*“Dân ta phải biết sử ta,*

*Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*